TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 08/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
1, Ông Đỗ Cao Thế
2, Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 25/4/2022; đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Đình S, sinh ngày 25/8/2000; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Q; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không nghề; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 và con bà Trần Thị Ý, sinh năm 1980; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình, Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/7/2021 bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 750.000 đồng (đã nộp phạt) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến ngày 13/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2, Hồ Văn M, sinh ngày 02/6/1998; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh Q; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Hồ Văn K, sinh năm 1975 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1976; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Màu*: Ông Lê Thanh H, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q

Địa chỉ : Số 117 L, thành phố Đ, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

2. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07/8/2021, anh Trần Xuân T, sinh năm: 1982, ở thôn X, X, Q, Q và anh Phạm Văn M, sinh năm 1977, ở thôn T, T, Q, Q hẹn gặp anh Trần Văn Q, sinh năm 2003, ở thôn H, T, Q, Q để hỏi chuyện về việc Q gây gổ, đánh nhau với Hồ Văn P, ở bản C, T, Q, Q (anh P là người quen của M). T và M dừng xe đứng đợi Q ở đường Hồ Chí Minh nhánh Tây thuộc địa phận thôn H, T, đoạn trên dốc cách cầu Khe C khoảng 700m về phía Đông Bắc.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Đình S, sinh năm 2000, ở thôn H, T, Q, Q điều khiển xe mô tô chở theo Hồ Văn M, sinh năm: 1998, ở bản Chân T, T, Q, Q và Lê Quang S ở thôn T, T, Q, Q đi từ nhà M về nhà S. Khi đi đến đoạn đường mà anh T và anh M đang đứng đợi Q thì anh T thấy xe của S nên gọi S lại để hỏi chuyện. Lúc đó, S đã đi qua chỗ anh T và anh M đứng một đoạn. Nghe thấy tiếng gọi nhưng chưa biết ai gọi mình nên S quay xe chạy ngược lại với hướng di chuyển ban đầu, đi về phía anh T và anh M. Khi thấy người gọi mình là anh T và anh M thì S không dừng xe mà tiếp tục đi về phía trước (do trước đó S đã biết anh T và anh M đi tìm Q). Lúc đó, tưởng anh Q đi cùng với S nên anh T lấy xe mô tô rượt đuổi theo xe S, anh M thấy vậy cũng lấy xe mô tô chạy theo sau. S đi tiếp được khoảng 200m thì anh T đuổi kịp và chặn đầu xe của S khiến S phải dừng xe lại. Khi hai bên dừng xe thì Lê Quang S đã xuống xe và bỏ chạy khỏi hiện trường, S xuống xe lấy 01 (một) cây rựa dài khoảng 01m, trong đó cán bằng gỗ dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại có một bên sắc và đầu mũi hình móc câu ở xe xông vào đánh anh T trước thì anh T cũng dùng 01 (một) thanh gỗ Táu màu nâu vàng hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 4,5cm để chống đỡ, S dùng rựa chém làm anh T bị thương ở vùng mặt và bàn tay trái ngã xuống đường. Lúc đó, anh Phạm Văn M đã tới nơi thấy vậy thì lấy 01 (một) côn nhị khúc bằng gỗ, mỗi khúc dài 30cm, đường kính 03cm ở cốp xe vào đánh trả lại S để can ngăn và kéo anh T dậy. S tiếp tục dùng rựa chém anh khiến anh M bị thương ở vùng đầu, mặt, tai và tay phải. Trong quá trình đó, Hồ Văn M đứng cách chỗ S, anh T và anh M đánh nhau khoảng 06m có nhặt 02 (hai) viên đá không rõ hình dạng, kích thước khoảng 03cm x 05cm ở ven đường ném về phía

anh T và anh M, trong đó có 01 (một) viên đá trúng vào đầu anh M, làm anh M bị thương. Sau đó, có anh Trần Văn H, sinh năm 1992 điều khiển xe mô tô và anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993, cùng ở thôn L, T, Q, Q điều khiển xe ô tô trên đường đi qua thấy vậy nên dừng lại thì S lên xe mô tô chở M bỏ đi. Anh H và anh S chở anh T và anh M đến Trạm y tế xã T để sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa thành phố Đ điều trị đến ngày 17/8/2021 thì ra viện.

Ngày 16/8/2021, các anh Trần Xuân T và Phạm Văn M đã có Đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 14/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 68/CSĐT và 69/CSĐT trưng cầu giám định tỉ lệ thương tích của Trần Xuân T và Phạm Văn M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/TgT và số 112/TgT ngày 21/10/2021 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Xuân T hiện tại là 09% (chín phần trăm).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn M hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Ngày 11/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã có bản kết luận định giá tài sản số 01/TB-KLĐG kết luận: 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WWOOR bằng kim loại màu vàng, mặt kính của đồng hồ đã vỡ, đồng hồ không còn hoạt động có giá trị 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Ngày 06/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tiếp nhận, tạm giữ 01 (một) thanh gỗ Táu hình trụ tròn dài 1,2m, đường kính 4,5cm, màu nâu vàng từ Phạm Văn M. Đối với cây rựa và côn nhị khúc, S và anh M đã vứt gần hiện trường vụ việc, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng thu giữ được.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ từ Phạm Văn M 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu WWOOR bằng kim loại màu vàng, mắt kính của đồng hồ đã vỡ, đồng hồ không còn hoạt động.

Ngày 24/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT để trả lại 01 (một) đồng hồ đeo tay cho anh Phạm Văn Mười.

Về dân sự: Bị hại Trần Xuân T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), bao gồm tiền viện phí, chi phí điều trị, tiền thuê xe đi lại chữa trị và tiền thuốc và bồi dưỡng sức khỏe.

Bị hại Phạm Văn M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), bao gồm tiền viện phí, tiền thuê xe đi lại chữa trị và tiền thiệt hại do bị thương không đi làm được.

Tại bản Cáo trạng số:10/CT-VKS ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình S, Hồ Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm

b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 36, điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn khấu trừ thu nhập. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ Táu hình trụ tròn, dài 1,2m, đường kính 4,5cm, màu nâu. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Nguyễn Đình S bồi thường cho anh Trần Xuân Th số tiền 12.000.000 đồng; Nguyễn Đình S và Hồ Văn M phải liên đới bồi thường anh Phạm Văn M số tiền 14.000.000 đồng, trong đó S bồi thường ¾, M bồi thường ¼ cho anh M.

Bị cáo Nguyễn Đình S, Hồ Văn M không tranh luận gì. Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M: Ông Lê Thanh H không nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh và hành vi của bị cáo là để phòng vệ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo Hồ Văn M mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là chưa có căn cứ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S, Hồ Văn M khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Chiều tối ngày 07/8/2021, tại thôn H, T, Q, Q, Nguyễn Đình S dùng 01 (một) cây rựa là hung khí nguy hiểm, chém gây thương tích anh T bị thương ở vùng mặt và bàn tay trái, chém anh M bị thương ở vùng đầu, mặt, tai và tay phải, Hồ Văn M dùng đá ném vào đầu anh M. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Đình S đã có hành vi dung rựa chém anh Thế anh M, Hồ Văn M dùng đá ném anh M, tại bản kết luận giám định pháp Y về thương tích của Trung tâm giám định Y khoa - pháp y tỉnh

Quảng Bình: Tỷ lệ tổn thương do các thương tích gây nên hiện tại của anh Trần Xuân T là 09% và anh Phạm Văn M là 08%, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Nhưng hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, Nguyễn Đình S có một tiền sự là người trực tiếp thực hiện tội phạm, Hồ Văn M là người thực hành với vai trò thứ yếu. Chỉ vì những mâu thuẩn trong giao tiếp cá nhân về xử sự đời thường, không làm chủ được hành vi, Nguyễn Đình S đã sử dụng hung khí nguy hiểm (Rựa) để chém, Hồ Văn M dùng đá ném đã gây thương tích cho anh Trần Văn T, Phạm Văn M. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, với tính chất liều lĩnh, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của Công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; một phần lỗi do phía bị hại gây ra; Nguyễn Đình S tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án số tiền 5.000.00.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho anh M và anh T, Hồ Văn M là người dân tộc thiểu số; nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Đình S; cần áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với Hồ Văn M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để chuyển sang một hình phạt khác để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động, tu dưỡng và rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với Điều 36, của Bộ luật Hình sự và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy, bị cáo Hồ Văn M là người sống ở vùng núi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong vụ án này, thương tích của Nguyễn Đình S do Trần Xuân T và Phạm Văn M gây ra không đáng kể nên S không đến bệnh viện điều trị. Quá trình điều tra, S đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi

tố vụ án hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của T và M.

Đối với chiếc đồng hồ đeo tay của anh Phạm Văn Mười bị Nguyễn Đình S làm hỏng trong quá trình đánh nhau. Xét thấy đây không phải là lỗi cố ý, mặt khác giá trị thiệt hại không lớn nên không xem xét truy cứu trách nhiệm của Sang về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", nên HĐXX không xem xét.

[5] Trách nhiệm dân sự: Hành vi dùng Rựa lao vào đánh anh T của Nguyễn Đình S là nguyên nhân gây ra thương tích cho anh T, vì vậy Nguyễn Đình S phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Xuân T; hành vi dùng rựa chém, dung đá ném anh M của Nguyễn Đình S và Hồ Văn M là nguyên nhân gây ra thương tích cho anh M, vì vậy Nguyễn Đình S, Hồ Văn M phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Phạm Xuân M. Bị cáo Nguyễn Đình S, Hồ Văn M và bị hại Anh Trần Xuân T, Phạm Văn M thống nhất thỏa thuận bồi thường; Nguyễn Đình S sẽ bồi thường cho anh Thế 12.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí thuê xe 3.600.000 đồng; tiền viện phí 5.000.000 đồng; tiền thuốc và tiền bồi dưỡng sức khỏe 3.400.000 đồng; Nguyễn Đình S và Hồ Văn M liên đới bồi thường cho anh M số tiền 14.000.000 đồng trong đó tiền chi phí thuê xe 3.000.000 đồng; tiền viện phí 5.000.000 đồng; thu nhập thức tế bị mất 6.000.000 đồng, theo phần S phải bồi thường 3/4, M phải bồi thường 1/4 nên S bồi thường 10.500.000 đồng, M bồi thường 3.500.000 đồng cho anh Phạm Văn M, đối với chiếc đồng hồ bị hỏng, giá trị thiệt hại không lớn nên anh M không yêu cầu bồi thường.

Nên khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí chấp nhận sự thỏa thuận của các bên về bồi thường các khoản tiền thu nhập thực tế bị mất khi đang nằm viện điều trị sau khi ra viện, tiền viện phí, thuốc men, ăn uống, bồi bổ sức khỏe, tiền thuê xe; vì vây bị cáo Nguyễn Đình S phải bồi thường cho anh T: 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) và bồi thường cho anh M là 10.500.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm nghìn đồng*); bị cáo Hồ Văn M phải bồi thường cho anh M là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*); Nguyễn Đình S đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh để bồi thường cho anh M, anh T mỗi người là 2.500.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do mình gây ra; còn lại buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp; phù hợp Điều 48 của Bộ Luật hình sự; các điều 584, 585, 587 và 590 của Bộ luật dân sự.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện thu giữ: 01 (một) thanh gỗ Táu hình trụ tròn, dài 1,2m, đường kính 4,5cm, màu nâu đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, phù hợp điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với cây rựa và côn nhị khúc, S và anh M đã vứt gần hiện trường vụ việc, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người bào chữa có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47, Điều 48 của Bộ Luật hình sự; các điều 584, 585, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S, Hồ Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2021 đến ngày 13/01/2022.

2, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Văn M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Văn Màu cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Q giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh gỗ Táu hình trụ tròn, dài 1,2m, đường kính 4,5cm, màu nâu vàng (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình S bồi thường cho anh Trần Xuân T 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng)* nhưng được trừ số tiền 2.500.000 đồng mà Nguyễn Đình S đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0003931 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình S, Hồ Văn M phải liên đới bồi thường theo phần cho anh Phạm Văn M 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*); trong đó M phải bồi thường 3.500.000 đồng; S phải bồi thường 10.500.000 đồng nhưng được trừ số tiền 2.500.000 đồng mà Nguyễn Đình S đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0003931 ngày 06/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 875.000 đồng án phí dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại và người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/6/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- CQ THAHS-CA huyện Quảng Ninh;
- Đội ĐT-TH Công an huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình:
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu